

Số: 20 /2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Trung T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N chi nhánh Thanh Ba, do bà Nguyễn Thị Kim T – Giám đốc phòng giao dịch Đ được ủy quyền đại diện.

Trụ sở: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Trung T và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Trung T và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đều xác nhận có 4 con chung là Đỗ Thị Ánh N – sinh ngày 02/9/1988, Đỗ Thị Hằng N – sinh ngày 13/10/1992, Đỗ Thị N – sinh ngày 28/01/1995 và Đỗ Ánh D – sinh ngày 29/5/2003. Nếu ly hôn thì ba cháu

Nguyệt, Nga, Ngân đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Ánh D – sinh ngày 29/5/2003. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu D là 700.000đ/tháng kể từ tháng 02/2019 đến khi cháu D trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện hàng tháng. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp:** Anh Đỗ Trung T và chị Nguyễn Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Các bên thống nhất: Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng N, chi nhánh Thanh Ba - phòng giao dịch Đ 75.000.000đ tiền gốc, tiền lãi là 500.000đ theo hợp đồng tín dụng số 2711LAV- 201604995 ngày 19/9/2016 và 30/10/2017. Anh Đỗ Trung T không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho chị L.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Anh Đỗ Trung T nhận nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001543 ngày 09/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Đỗ Trung T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã T;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh